| Ttrường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 29**  *Ngày …... tháng …….năm 2022* |
| --- | --- |

| **Chủ đề: Tuân thủ qui định nơi công cộng**  **Bài 12: Em với nội qui nơi công cộng (Tiết 1)** |
| --- |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số qui định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ nơi công cộng. Không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng..

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số quy định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Thể hiện được sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Biết được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc tuân thủ quy định nơi công cộng một cách có hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, một số phần quà.

* Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho HĐ 2
* Tranh ảnh phóng to cho HĐ1, HĐ3, phần luyện tập.

1. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- | --- |
| 4’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Giải ô chữ”  \*Cách chơi: GV chiếu ô chữ lên bảng và yêu cầu học sinh chọn ô chữ. Sau khi HS đã chọn ô chữ, GV chiếu phần gợi ý lên bảng . HS giải đúng ô chữ sẽ nhận được một phần quà.Trò chơi tiếp tục cho đến khi hết.  Cả lớp cùng chơi  Sauk hi HS giải hết ô chữ, GV hỏi:   * Những nơi này có tên gọi chung là gì? * HS bày tỏ ý kiến * GV nhận xét và giới thiệu bài mới | HS tham gia chơi:  2-3 HS nêu  Nhiều HS kể  HS lắng nghe và trả lời |
| 10’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  ***\*Mục tiêu:*** *HS phân biệt được những hành vi phù hợp, không phù hợp khi đến bệnh viện và nêu được những quy định cần tuân thủ nơi bệnh viện.* | GV chia lớp thành nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:  + Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có những hành động gì?  + Hành động của hai bạn có phù hợp không, vì sao ?  + Theo em khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  GV dung máy chiếu chiếu tranh lên và mời đại diện nhóm kể lại trước lớp.  - GV kể toàn bộ nội dung câu chuyện với giọng kể thật truyền cảm, hấp dẫn.  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Em sẽ cảm thấy thế nào về việc làm của hai bạn?  Nếu em có mặt lúc đó em khuyên bạn thế nào?  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  GV chốt : Khi đến bệnh viện, em cần tuân thủ nội quy của bệnh viện: đi nhẹ, nói khẽ, giữ vệ sinh  , trật tự để không ảnh hưởng tới những người xung quanh.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | -HS làm việc nhóm 2  kể lại câu chuyện: ***Một lần đến bệnh viện***  Dựa vào tranh để kể lại nội dung câu truyện  HS thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời câu hỏi. |
| 7’ | **Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy định nơi công cộng.**  ***Mục tiêu:***  *Thông qua hoạt động, HS nêu được một số nơi công cộng và một số quy định chung nơi công cộng.* | - GV hỏi :  - Em đã từng đến nơi công cộng nào?  - Em hiểu thế nào là nơi công cộng?  Nhiệm vụ : yêu cầu HS quan sát Hình sgk trang 62 và trả lời câu hỏi:  + Nơi công cộng trong mỗi bức ảnh là gì?  + Em còn biết những nơi công cộng nào khác nữa?  + Em đã từng đến những nơi công cộng nào ?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày :Nói to, rõ ràng  + Nội dung : đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  GV quan sát, giúp đỡ những vấp váp mà HS gặp phải.  GV trình chiếu một số hình ảnh nơi công cộng gần gũi với các em như khu vui chơi Nhà văn hóa thôn, sân trường, rạp chiếu phim….  GV kết luận: Công viên, bảo tàng, di tích lịch sử, bến xe, bệnh viện, trường học, nhà văn hóa… là những nơi công cộng. Đó là những nơi mọi người đều có quyền đến học tập, vui chơi, sinh hoạt…  ND 2: Vậy nơi công cộng thường có những quy định gì?  Nhiệm vụ 1: Đọc nội quy một số nơi công cộng, thảo luận câu hỏi:  + Những nơi công cộng thường có quy định gì?  + Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày :Nói to, rõ ràng  + Nội dung : đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  GV treo một số bản nội quy sưu tầm như của nhà trường, của địa phương cho hS quan sát.  HS nhận xét  GV kết luận:  Mỗi nơi công cộng đều có nội quy , quy định mỗi người phải thực hiện. Ngoài những quy định riêng, có những quy định chung mà mọi người phải tuân thủ khi đến nơi công cộng như :  +Giữ vệ sinh chung, bỏ rác đúng nơi qui định.  +Giữ trật tự không làm ồn, ảnh hưởng đến người khác.  +Trang phục lịch sự, phù hợp.  +Xếp hàng khi vào cửa…..  GV nhận xét, chuyển ý. | - HS đọc sgk và làm việc cá nhân  .  + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,...  - HS lắng nghe  - HS trả lời  HS lên trình bày  HS khác nhận xét  HS làm việc theo nhóm 4 và trả lời câu hỏi  Các nhóm thảo luận, đại diện các nhóm lên trình bày kết quả  HS khác nhận xét |
|  |  |  |  |
| 3’ | **3. Định hướng học tập tiếp theo**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện tuân thủ quy định nơi công cộng.  + Tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

| Trường Tiểu học ……………………  Giáo viên: …………………………….  Lớp : 2….. | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **Môn: Đạo đức – Tuần 29**  *Ngày …... tháng …….năm 2022* |
| --- | --- |

| **Chủ đề: Tuân thủ qui định nơi công cộng**  **Bài 12 : Em với nội qui nơi công cộng (Tiết 2)** |
| --- |

**I. MỤC TIÊU:** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Nêu được một số qui định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ nơi công cộng. Không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng..

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số quy định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Thể hiện được sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Biết được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc tuân thủ quy định nơi công cộng một cách có hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, một số phần quà.

* Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho HĐ 2
* Tranh ảnh phóng to cho HĐ1, HĐ3, phần luyện tập.

1. **Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- | --- |
| **2 phút** | **1. Khởi động** | GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện tuân thủ quy định nơi công cộng.  + Tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?  GV nhận xét, đánh giá | - HSTL |
| **28 phút** | **2. Khám Phá**  **HĐ1: Nhận xét hành vi**  **Mục tiêu:** HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các bạn trong tranh về việc tuân thủ nội quy nơi quy định | - Tổ chức HS làm việc nhóm đôi  \* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh ở mục 1, trang 63 để TLCH:  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Em có đồng tình với việc làm đó không? Vì sao?  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lý  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - Kết luận:  Tranh 1: Hai bạn đọc sách trong thư viện nhưng tranh giành sách gây mất trật tự không đồng tình- hành vi đó chưa tuân thủ nội quy ở thư viện.  Tranh 2: Bạn nam đang bỏ rác vào thùng rác. Đồng tình vì đó là hành vi giữ vệ sinh nơi công cộng.  Tranh 3: Bạn nữ đang vẽ lên bức tường của nhà văn hóa. Không đồng tình vì bạn chưa tuân thủ quy định  Tranh 4: Các bạn đang xếp hang vào phòng chiếu phim. Đồng tình vì đó là hành vi tuân thủ,…  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo | **-** HS thực hiện nhiệm vụ, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời về từng tranh rồi hoán đổi vị trí.  - Các nhóm lên bảng trình bày về từng tranh  - HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí, góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  HS lắng nghe |
|  | **HĐ2: Bày tỏ ý kiến**  **Mục tiêu:** HS thể hiện thái độ đồng tình/ không đồng tình trước ý kiến, quan điểm về tuân thủ quy định nơi công cộng | - Quy ước cách bày tỏ thái độ bằng thẻ ( thẻ mặt cười, thẻ mặt mếu.)  - GV nêu từng ý kiến  - GV kết luận: Đồng ý với ý kiến B, D, E vì đó là những ý kiến tuân thủ quy định. Không đồng ý với ý kiến A, C vì đó là những ý kiến không phù hợp với việc tuân thủ.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo | - HS bày tỏ thái độ qua thẻ và giải thích lí do lựa chọn |
|  | **HĐ3: Xử lí tình huống**  **Mục tiêu:** HS thực hiện được các ứng xử phù hợp thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng | - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  a. Quan sát tranh và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh đó  b. Đóng vai thể hiện cách ứng xử trong mỗi tình huống  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lý  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  - Kết luận  Tình huống 1: Khuyên em bé không được hái hoa vì đó là hành vi vi phạm quy định nơi công cộng  Tình huống 2: Khuyên bạn giữ trật tự, không nên đi lung tung,…  Tình huống 3: Khuyên bạn không được viết lên tường vì đó là vi phạm…  Tình huống 4: Khuyên các bạn không đá bóng dưới long đường vì nguy hiểm …  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo | **-** HS thực hiện nhiệm vụ  - Các nhóm lên bảng trình bày , trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí, góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  **-** HS lắng nghe |
|  | **HĐ 4: Liên hệ**  **Mục tiêu:** HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng | - Em đã thực hiện những quy định naò khi đến nơi công cộng?  - Khen những HS đã biết tuân thủ và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện sự tuân thủ | - HS chia sẻ ý kiến |
| **5 phút** | **3.Vận dụng**  **HĐ1: Xây dựng nội quy góc thư viện lớp học** | - Yêu cầu HS xây dựng  - Yêu cầu HS trình bày | - HS xây dựng, thảo luận, thống nhất các quy định.  - HS trình bày vào giấy A0 và trang trí cho đẹp mắt rồi dán vào góc lớp học. |
|  | **HĐ2: Sưu tầm nội quy một số nơi công cộng** | - Yêu cầu HS sưu tầm nội quy một số nơi công cộng |  |
| **3 phút** | **4. Củng cố dặn dò:** | - Qua bài này em rút ra điều gì?  - Tóm tắt lại những nội dung chính bài học  - Yêu cầu HS đọc lời khuyên  - Nhắc nhở HS tuân thủ quy định nơi công cộng.  - Nhận xét sự tham gia của HS trong giờ học. | - HS TL  - HS đọc lời khuyên |

*Thöù hai ngaøy thaùng naêm 2022*

**MOÂN : ÑAÏO ÑÖÙC**

**TUẦN 30.** **Chủ đề: TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**BAØI EM VỚI QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tieát 3)**

**I.MUÏC TIEÂU** *Sau bài học, HS đạt được:*

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Biết và thực hiện tốt nội quy nới công cộng.

- Đóng vai, xử lí tình huống tuân thủ quy định nơi công cộng. Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù họp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

-Đông tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng- không đông tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- tuyên truyền mọi người trong gia đình tuân thủ quy đinh ở nơi công cộng.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động tuân thủ quy đinh ở nơi công cộng.

**II.CHUAÅN BÒ.**

**1. Giaùo vieân:** -SGK, SGV*.*

Một số phần quà để thưởng cho HS khi trả lời

Tranh phóng to hoạt động 3( phần Luyện tập).

* Giấy AO, bút dạ, bút màu.

* Máy tính, máy chiếu.

**2. Hoïc sinh:** - Vôû baøi taäp.

* Thẻ bày tỏ thái độ.

**III.CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY HOÏC**

| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- | --- |
| 2’ | **1. Khởi động**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.*** | GV tổ chức cho HS hát múa theo nhạc: .  - GV đánh giá, giới thiệu bài. | HS múa hát theo nhạc  HS lắng nghe |
| 5’ | **2. Hoạt động Thảo luận về sự cần thiết phải tuân thủ quy định noi công cộng Mục tiêu:** *HS nêu được sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.* | GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:   * *Nhiệm vụ 1:* Thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. *Việc tuân thủ quy định nơi công cộng mang ỉại lợi ích gì?* 2. *Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng, điều gì sẽ xảy ra?*  * *Nhiệm vụ 2:* Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:   + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.  + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.  + *Thải độ ỉàm việc:* tập trung, nghiêm túc.  GV quan sát, hồ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.   * GV kết luận: Tuân thủ quy định nơi công cộng là thể hiện nếp sống văn minh, không làm ảnh hưởng đến người khác, đến môi trường. Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng thì môi trường sẽ bị ô nhiễm do rác thải, tiêng ôn,... ảnh hưởng đên sức khoé và sinh hoạt của mọi người. | -HS thực hiện nhiệm vụ.   * Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. * Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, trao đổi, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.   -HS lắng nghe |
| 6’ | **3. Luyện tập**  **Hoạt động 1. Nhận xét hành vi**  ***Mục tiêu:*** *HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các bạn trong tranh về việc tuân thủ quy định nơi công cộng.* | GV cho HS thảo luận nhóm 2 thực hiện các nhiệm vụ sau:   * ***Nhiệm vụ 1****:* Quan sát tranh ở mục 1, trang 63, SGK *Đạo đức 2* và trả lời các câu hỏi:   - Các bạn trong tranh đang làm gì?  -Em có đồng tình với việc làm đó không? Vì sao?   * ***Nhiệm vụ 2****:* Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:   + *Trình bày:* nói to, rõ ràng.  + *Nội dung:* đầy đủ, hợp lí.  + *Thái độ làm việc nhỏm:* tập trung, nghiêm túc.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  Gv yêu cầu HS các nhóm nhận xét, bổ sung.   * GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng   GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí ở nhiệm vụ *2'* góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, kết luận:  + Tranh 1: Các bạn đang đọc sách trong thư viện. Hai bạn nữ ngồi gần nhau tranh giành quyển sách gây mất trật tự. Không đồng tình với hành vi của hai bạn vì đó là hành vi chưa tuân thủ quy định ở thư viện.  + Tranh 2: Một bạn nam đang bỏ rác vào thùng rác. Đồng tình với việc làm của bạn vì đó là hành vi giữ vệ sinh nơi công cộng.  + Tranh 3: Bạn nữ đang vẽ lên bức tường của nhà văn hoá. Không đông tình với việc làm của bạn vì đó là hành vi chưa tuan thu C[uy đinh nơi công cộng.  + Tranh 4: Các bạn đang xếp hàng vào phòng chiếu phim. Đồng tình với việc làm của các bạn vì đó là hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS thảo luận nhóm đôi  -HS thực hiện nhiệm vụ, một bạn đặt câu hỏi và một bạn trả lời về từng tranh, sau mỗi tranh lại hoán đổi vị trí  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - Đại diện các nhóm các nhóm lên bảng trình bày về từng tranh.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| 8’ | **Hoạt động 2. Bày tỏ ý kiến**  ***Mục tiêu:*** *HS thể hiện thái độ đồng tình/không đồng tình trước các ý kiên, quan điểm về tuân thủ quy định nơi công cộng.* | GV quy ước cách bày tò thái độ bằng thẻ (đồng tình thẻ mặt cười, không đồng tình thẻ mặt mếu)  Gv đính bảng ý kiến ở mục 2, trang 59, SGK *Đạo đức 2* lên bảng.  -Gv yêu cầu 1 Hs lên bảng điều khiển hoạt động này. Và cuối mỗi ý kiến mời Gv nhận xét.  -GV kết luận: đồng ý với ý kiến B, D, E vì đó là những ý kiên phù họp với việc tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng ý với ý kiến A, c vì đó là những ý kiên không phù hợp với việc tuân thủ quy định nơi công cộng.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoat động tiep theo. | -Hs quan sát.  - HS đọc, xác định từng ý kiến ở mục 2 và yêu cầu các bạn bày tò thái độ bằng thẻ (đồng tình thẻ mặt cười, không đồng tình thẻ mặt mếu), yêu cầu các bạn lí giải vì sao lại chọn như vậy.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 7’ | **Hoạt động 3. Xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:*** *HS thực hiện được cách ứng xử phù hợp thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng trong một số tình huống cụ thể.* | - GV đưa ra bài tập . Quan sát các tranh trong mục 3, trang 64, SGK *Đạo đức 2*  - GV cho HS nêu tình huống trong tranh.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thảo luận và xử lí tình huống trong sách.  - GV tổ chức cho HS đóng vai, xử lí tình huống.  - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chốt cách xử lí hợp lí. | - HS đọc, xác định yc  - HS nêu tình huống gắn với tranh.  + Tình huống 1: Khuyên em bé không được hái hoa ở công viên vì đó là hành vi vi phạm nội quy của công viên.  + Tình huông 2: *Khuyên* bạn giữ trật tự, không nên đi lung tung, tham quan theo sự hướng dân của cô hướng dẫn viên.  + Tình huống 3: Khuyên bạn không được viết tên lên tượng vì đó là việc làm vi phạm nội quy của khu di tích lịch sử.  + Tình huống 4: Khuyên các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vỉ đó là việc làm gây nguy hiêm cho bản thân và người đi đường, vi phạm quy định nơi công cộng.  - HS đóng vai, xử lí tình huống (1 tình huống/1 nhóm)  - 1 - 2 nhóm đóng vai/ 1 tình huống, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS khác nhận xét  -HS lắng nghe |
| 1’ | **Hoạt động 4. Liên hệ**  ***Mục tiêu:*** *HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.* | -Gv em đã thực hiện những quy định nào khỉ đến nơi công cộng?  -Gv gọi Hs khác nhận xét và bổ sung.  -GV nhận xét câu trả lời của -GV khen những HS đã biết tuân thủ quy định nơi công cộng và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiẹn những hành VI, việc làm thê hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng | -HS chia sẻ ý kiến.  +Nói nhỏ.  +không vức rác nơi công cộng.  +Sếp hàng theo thứ tự người đến trước xếp trước, đến sau xếp sau, không chen lấn xô đẩy.  …  -Hs nhận xét bổ sung thêm ngững quy định.  - HS lắng nghe |
| 3’ | **4.Vận dụng:**  **Hoạt động 1. Xây dựng nội quy góc thư viện lớp học** | - GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này?  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV yêu cầu HS xây dựng bản nội quy cho thư viện lớp học.  -GV cho HS thảo luận nhóm 6,  - GV yêu cầu HS trình bày bản nội quy vào giấy AO và trang trí cho đẹp mắt sau đó dán ở góc lóp học.  - Gọi 1-2 hs đọ to rõ rang nôi quy  - GV đánh giá, khen ngợi HS biết xây dựng bản nội quy cho thư viện lớp học.  động viên HS thực hiện tốt nội quy. | - HS nêu  - HS lắng nghe  -HS thảo luận, thống nhất các nội quy.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |
| 1’ | **Hoạt động 2. Sưu tầm nội quy một số nơi công cộng** | GV yêu câu HS vê nhà sưu tâm nội quy một số nơi công cộng và chia sẻ với bạn bè. | - HS nghe, nhớ và thực hiện. |
| 2’ | **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học*** | - GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

**Ruùt kinh nghieäm**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………